

**BÁO CÁO**  
**Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2022**

Năm 2022 là năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025), là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, việc điều hành và thực hiện dự toán ngân sách nhà nước trong bối cảnh nền kinh tế của cả nước, cả tỉnh nói chung, huyện Lệ Thủy nói riêng còn nhiều khó khăn do hậu quả của dịch bệnh Covid-19, giá cả hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tăng cao, nền kinh tế phục hồi chậm đã làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đời sống của nhân dân, ảnh hưởng đến điều ngân sách chung của huyện. Tuy nhiên, được sự quan tâm hỗ trợ của các ban ngành cấp tỉnh, sự lãnh đạo của BCH Đảng bộ huyện, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện, UBND huyện, sự phấn đấu nỗ lực của các ban, ngành, cơ sở và nhân dân trong toàn huyện nên tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022 của huyện cơ bản đạt kế hoạch đề ra, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

**A. Công tác thu ngân sách năm 2022**

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2022 thực hiện: 1.560.115.543.271 đồng, đạt 167,7% dự toán HĐND huyện giao, trong đó ngân sách các cấp được hưởng:

- Ngân sách TW:	5.062.858.401 đồng
- Ngân sách tỉnh:	48.950.919.022 đồng
- Ngân sách huyện:	1.088.229.678.547 đồng
- Ngân sách cấp xã:	417.872.087.301 đồng

Số liệu thu cụ thể như sau:

**I. Tổng thu NSNN trên địa bàn năm 2022**

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2022: 381.582.638.669 đồng, đạt 137,8% so với KH giao, cụ thể:

+ Thuế CTN và DV NQD:	59.901.461.575 đồng	đạt	161,9%
+ Lệ phí trước bạ:	35.779.674.428 đồng	đạt	113,6%
+ Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:	274.416.548 đồng	đạt	548,8%
+ Thu tiền thuê đất:	4.538.444.546 đồng	đạt	1.134,6%
+ Thu tiền sử dụng đất:	224.643.972.930 đồng	đạt	118,2%
+ Thu cấp quyền khai thác	6.272.374.035 đồng	đạt	660,2%
+ Thu phí và lệ phí:	13.034.959.504 đồng	đạt	325,9%
+ Thuế thu nhập cá nhân:	19.888.682.870 đồng	đạt	382,5%

+ Thu khác:	11.935.267.233 đồng	đạt	152,0%
+ Thu đóng góp:	5.313.385.000 đồng		

**II. Thu bổ sung từ ngân sách tỉnh:** 826.021.349.800 đồng, trong đó:

- Thu bổ sung cân đối: 646.411.580.000 đồng
- Thu bổ sung có mục tiêu: 179.609.769.800 đồng

**III. Thu kết dư ngân sách năm trước:** 1.577.261.925 đồng, gồm:

- Ngân sách cấp huyện: 320.288.676 đồng
- Ngân sách cấp xã: 1.256.973.249 đồng

**IV. Thu chuyển nguồn năm trước:** 84.474.905.780 đồng, gồm:

- Ngân sách cấp huyện: 59.966.743.592 đồng
- Ngân sách cấp xã: 24.508.162.188 đồng

**V. Thu cấp dưới nộp lên:** 7.984.242.945 đồng

**B. Công tác chi ngân sách năm 2022**

UBND huyện đã chỉ đạo, hướng dẫn các ngành, các đơn vị, UBND các xã, thị trấn về điều hành chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định. Việc điều hành chi ngân sách năm 2022 đã thực hiện theo hướng triệt để tiết kiệm, trong khả năng cân đối nguồn thu của địa phương và bám sát dự toán tình giao, HĐND huyện giao đầu năm.

Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2022 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Thông tư số 122/2021/TT-BTC ngày 24/12/2021 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022; Hướng dẫn của Sở Tài chính Quảng Bình về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022; các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước về chi ngân sách.

Tổng chi ngân sách địa phương thực hiện năm 2022: 1.505.356.068.905 đồng, trong đó:

- Chi cân đối ngân sách: 1.027.142.106.965 đồng
- Chi chuyển nguồn ngân sách: 211.754.574.843 đồng
- Chi nộp cấp trên: 10.233.046.242 đồng
- Chi chuyển giao cho ngân sách cấp dưới: 256.226.340.855 đồng

Số liệu cụ thể như sau:

**I. Chi trong cân đối ngân sách:** 1.027.142.106.965 đồng, đạt 117,3% so với dự toán giao, bao gồm:

**1. Chi đầu tư phát triển**

Chi đầu tư phát triển thực hiện 265.084.988.903 đồng, đạt 146,1% so với dự toán giao, trong năm tỉnh bổ sung có mục tiêu cho các dự án, công trình trên địa bàn, bổ sung chi đầu tư từ các nguồn vốn tăng thu ngân sách, chuyển nguồn

theo chế độ, nguồn thu đóng góp, kinh phí thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện...

## **2. Chi thường xuyên**

Chi thường xuyên thực hiện trong năm 2022 là 762.057.118.062 đồng, đạt 109,8% so với dự toán tỉnh, huyện giao, trong đó ngân sách cấp huyện thực hiện 567.646.652.583 đồng, ngân sách xã 194.410.465.479 đồng, một số khoản chi thường xuyên thuộc ngân sách huyện thực hiện chủ yếu như sau:

2.1. *Chi quốc phòng*: 8.716.090.941 đồng, đạt 115,6% so với dự toán giao, kinh phí chủ yếu phục vụ các hoạt động huấn luyện dân quân tự vệ, tuyển quân, diễn tập phòng thủ cấp xã...

2.2. *Chi an ninh*: 3.888.367.547 đồng, đạt 118,9% so với dự toán giao, kinh phí chủ yếu phục vụ các nhiệm vụ chi như trấn áp tội phạm, đảm bảo an toàn giao thông, an ninh trật tự trên địa bàn,...

### *2.3. Chi sự nghiệp giáo dục đào tạo dạy nghề*

Chi sự nghiệp Giáo dục Đào tạo 352.460.879.575 đồng, đạt 100,2% so với dự toán giao. Các chế độ thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo như hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP; kinh phí thực hiện hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ 3 - 5 tuổi, hỗ trợ học sinh bán trú, học sinh khuyết tật,... đã được thực hiện theo quy định.

2.4. *Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình*: 42.571.072.950 đồng, đạt 112,1% so dự toán giao. Các chế độ bảo hiểm y tế của các đối tượng bảo trợ xã hội được đảm bảo kịp thời, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng trong công tác khám chữa bệnh.

2.5. *Chi sự nghiệp văn hoá thông tin và thể thao*: 9.546.052.766 đồng, đạt 149,4% so với dự toán giao, trong năm bổ sung nguồn kinh phí từ nguồn đóng góp, nguồn tỉnh cấp phục vụ lễ hội bơi đua thuyền truyền thống trên sông Kiến Giang, kinh phí thực hiện các hoạt động văn hóa, thể thao...

2.6. *Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình*: 1.055.905.841 đồng, đạt 110,2% so với dự toán giao, trong năm huyện bổ sung kinh phí phục vụ công tác tuyên truyền về các hoạt động phát triển kinh tế xã hội, các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn...

2.7. *Chi sự nghiệp môi trường*: 15.189.852.719 đồng, đạt 153,5% so với dự toán giao, trong năm tỉnh cấp xây dựng, nâng cấp bãi rác Trường Thủy, kinh phí vệ sinh môi trường sau mưa lũ, điện chiếu sáng công cộng trên địa bàn...

2.8. *Chi sự nghiệp kinh tế*: 64.395.383.003 đồng, bằng 121,8% so với dự toán giao, trong năm bổ sung hỗ trợ thực hiện bảo vệ đất trồng lúa, thủy lợi phí, bổ sung kinh phí thực hiện nhiệm vụ quy hoạch theo mục tiêu tỉnh cấp, kinh phí thực hiện các Chương trình Mục tiêu quốc gia...

2.9. *Chi quản lý hành chính*: 172.778.932.026 đồng, đạt 119,4% so với dự toán giao, trong năm bổ sung kinh phí thực hiện chế độ nghỉ hưu theo Nghị định số 108, 26/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị quyết số 62/2020/NQ-HĐND của HĐND

tính, kinh phí tỉnh bổ sung thực hiện theo mục tiêu, kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất từ các nguồn dự phòng, chi khác ngân sách,...

**2.10. Chi đảm bảo xã hội:** 86.714.822.694 đồng, đạt 113,8% so với dự toán giao, nguồn kinh chủ yếu chi trả trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng theo Nghị định số 20/2021//NĐ-CP; hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo; hỗ trợ quà lễ tết cho các đối tượng chính sách, người nghèo, bổ sung kinh phí vận chuyển gạo cứu đói cho nhân dân.

**2.11. Chi khác ngân sách:** 4.739.758.000 đồng, đạt 181,9% so với dự toán giao. Khoản chi này chủ yếu bố trí cho các đơn vị trên địa bàn thực hiện một số nhiệm vụ đột xuất trong năm.

### **3. Chi dự phòng ngân sách**

Nguồn dự phòng bố trí trong dự toán giao đầu năm 2022 là 17.183.000.000 đồng, trong đó ngân sách cấp huyện 13.645.000.000 đồng, ngân sách cấp xã 3.538.000.000 đồng.

Đối với dự phòng ngân sách cấp huyện: Ngoài dự toán giao đầu năm, trong năm bổ sung thêm nguồn dự phòng ngân sách từ nguồn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: 1.484.768.000 đồng, nguồn tỉnh cấp bố trí hoàn trả nguồn dự phòng thực hiện phòng chống dịch Covid-19: 1.230.000.000 đồng. Tổng nguồn kinh phí dự phòng ngân sách cấp huyện năm 2022 được bố trí là: 16.359.768.000 đồng, kinh phí đã sử dụng năm 2022: 13.246.915.200 đồng, số còn lại: 3.112.852.800 đồng (trong đó: UBND huyện đã báo Thường trực HĐND huyện chuyển nguồn ngân sách sang năm 2023 để bố trí cho công trình sửa chữa, nâng cấp tuyến đê nội đồng kết hợp với đê bao Thượng Mỹ Trung xã Hồng Thủy, số tiền 3.000.000.000 đồng; hủy dự toán 112.852.800 đồng). Nguồn dự phòng ngân sách năm 2022 chủ yếu được sử dụng để thực hiện chi phòng, chống dịch bệnh Covid-19, khắc phục mưa lũ, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác theo quy định.

**II. Chi chuyển nguồn sang năm sau:** 211.754.574.843 đồng, trong đó:

- Ngân sách cấp huyện: 139.658.965.801 đồng

- Ngân sách cấp xã: 72.095.609.042 đồng

**III. Chi nộp cấp trên:** 10.233.046.242 đồng, chủ yếu là các chính sách an sinh xã hội, tiền lương còn dư, trả nợ vay kiên cố hóa kênh mương nộp ngân sách cấp trên theo quy định.

**IV. Chi chuyển giao ngân sách huyện cho ngân sách cấp xã:** 256.226.340.855 đồng

### **C. Về cân đối ngân sách:**

1. Tổng thu ngân sách địa phương năm 2022: **1.506.101.765.848 đồng**

Trong đó: Ngân sách cấp huyện hưởng: 1.088.229.678.547 đồng

Ngân sách cấp xã hưởng: 417.872.087.301 đồng

2. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2022: **1.505.356.068.905 đồng**

Trong đó: Ngân sách cấp huyện: 1.088.093.647.581 đồng

Ngân sách cấp xã:	417.262.421.324 đồng
3. Kết dư ngân sách năm 2022:	<b>745.696.943 đồng</b>
Trong đó: Ngân sách cấp huyện:	136.030.966 đồng
Ngân sách cấp xã:	609.665.977 đồng

*(Số liệu thu, chi có các phụ lục kèm theo)*

Trong năm 2022 các nhiệm vụ chi về chính sách an sinh xã hội; các chính sách của ngành giáo dục; bảo hiểm y tế; trợ cấp cho đối tượng bảo trợ xã hội; chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách, trọng tâm... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng đã thực hiện theo quy định trong khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

Trên đây là báo cáo Tổng quyết toán ngân sách địa phương năm 2022, UBND huyện trình HĐND huyện./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính Quảng Bình;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- BTV Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các đồng chí Huyện ủy viên;
- Các đồng chí UV UBND huyện;
- Hai ban HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Chi cục Thuế huyện;
- KBNN huyện;
- Phòng Tài chính - KH;
- Các phòng ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, TCKH.

(Đề B/c)

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Đặng Đại Tĩnh**

